

Số: 374/BSC-TB  
No: 374/BSC-TB

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024  
*Hanoi, April 24, 2024*

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**CHANGE IN PERSONEL**

**Kính gửi/To:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- *State Securities Commission of Vietnam*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng  
khoán TP HCM/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- *Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi  
Stock Exchange*

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV như sau:

*Based on the Resolution of the annual General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-ĐHĐCĐ dated 23/04/2024 of BIDV Securities Joint Stock Company, we would like to announce the change in personnel of BIDV Securities Joint Stock Company as follows:*

**A. Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (\*):**

- Bà/Ms: Hoàng Thị Minh Ngọc
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization:* Không có/*None*
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position:* Thành viên Hội đồng quản trị/*Member of the Board of Directors*
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term:* Nhiệm kỳ 2021-2026/*Term 2021-2026.*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date:* 23/04/2024.

**B. Trường hợp miễn nhiệm/In case of dismissal**

- Bà/Ms: Nguyễn Thanh Huyền
- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position:* Thành viên Hội đồng quản trị/*Member of the Board of Directors.*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Theo nguyện vọng cá nhân do yêu cầu công tác để nhận nhiệm vụ mới tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam /Personal aspirations due to work requirements to accept new tasks at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 23/04/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/4/2024 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>

This information was published on the company's website on 24/4/2024, as in the link: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Văn bản liên quan đến nội dung thông tin công bố/  
Documents related to the content of disclosure.

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật *me*

Legal representative



**NGUYỄN DUY VIÊN**



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Thông qua các báo cáo sau:**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024;
2. Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập năm 2023;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024;
4. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2023 và dự kiến kế hoạch kinh doanh 2024.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024****1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023**

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2023	
			Giá trị	% TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	509.048	565.000	90%
2	Thị phần môi giới cổ phiếu	2,59%	Top 10 sàn Hose	Không đạt
3	Tỷ lệ vốn khả dụng	820%	>260%	Đạt

## 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	550
2	Tỷ lệ vốn khả dụng	%	≥260

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2024 phù hợp với điều kiện thị trường (mức tăng trưởng và/hoặc quy mô thanh khoản thị trường...) nếu thấy cần thiết và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

## Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

### 1. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023:

Trong đó, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Các chỉ tiêu tại BCTC năm 2023	Số tiền
1	Tổng tài sản	8.326.378.957.897
2	Vốn chủ sở hữu	4.684.415.112.510
	<i>Trong đó: Vốn Điều lệ</i>	<i>2.027.831.270.000</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	509.047.661.064
4	Lợi nhuận sau thuế	408.259.606.627

### 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Công thức/ghi chú	PPLNST 2023
1	Lợi nhuận chưa phân phối	(1)	600.143.931.493
1.1	- Lợi nhuận năm 2023		408.259.606.627
1.2	- Lợi nhuận còn lại các năm trước		191.884.324.866
2	Lợi nhuận trích lập các quỹ	(2) = (1)	600.143.931.493
3	Trích lập các quỹ	(3) = (3.1)	30.805.000.000
3.1	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>(3.1)</i>	<i>30.805.000.000</i>
3.2	<i>Tỷ lệ trích (so với Lợi nhuận chưa phân phối)</i>	<i>(3.2) = (3.1)/(1)</i>	<i>5.13%</i>
4	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	(4)	216.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau trích quỹ và trả thù lao	(5)=(2)-(3)-(4)	569.122.931.493



STT	Chỉ tiêu	Công thức/ghi chú	PPLNST 2023
6	(*) Chi trả cổ tức	$(6)=(6.1)*(6.2)$	202.783.127.000
6.1	- Vốn điều lệ tại 31/12/2023		2.027.831.270.000
6.2	- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng cổ phiếu)		10%
7	(**) Tổng lợi nhuận còn lại	$(7)=(5)-(6)$	<b>366.339.804.493</b>

**Ghi chú:** Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nghĩa vụ thuế cũng như lãi tính thuế ước tính của BSC chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán. Trường hợp số thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế, lợi nhuận để lại trên bảng số liệu trên có thể sẽ điều chỉnh lại tương ứng.

(\*), (\*\*): Số liệu này có thể được điều chỉnh, cập nhật theo số lượng cổ phiếu BSI đang lưu hành thực tế tại ngày chốt giao dịch hưởng quyền để thực hiện chi trả cổ tức.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và phê duyệt của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

### 3. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- **Tỷ lệ chi trả:** Dự kiến 10%/Mệnh giá cổ phiếu.
- **Hình thức chi trả:** Bằng tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức chi trả phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh thực tế, đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và quyền lợi của cổ đông.
- **Thời gian thực hiện:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024, HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức thành các đợt phù hợp.

### Điều 4. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

#### 1. Thông qua Báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của BSC năm 2023

##### 1.1. Đối với các thành viên HĐQT chuyên trách:

- Ông Chung Jae Hoon – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Căn cứ Thỏa thuận khung về biệt phái giao kết giữa BSC và Hana Securities Company (HSC) và kết quả hoàn thành KPI, thù lao năm 2023 của Phó Chủ tịch HĐQT là **2.903.120.602 VND** (Hai tỷ, chín trăm linh ba triệu, một trăm hai mươi nghìn, sáu trăm linh hai đồng) (không bao gồm thuế Nhà thầu và Thuế giá trị gia tăng của Nhà thầu).

- Bà Nguyễn Thanh Huyền - Ủy viên HĐQT: Căn cứ phê duyệt đơn giá quyết toán lương năm 2023, thù lao của Ủy viên chuyên trách HĐQT là **2.366.362.200 VND** (Hai tỷ, ba trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm đồng).

1.2. Đối với các Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm: **216.000.000 VND** (Hai trăm mười sáu triệu đồng).



## 2. Thông qua Dự toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

### 2.1. Đối với các Thành viên HĐQT chuyên trách:

- Mức tối thiểu (không phụ thuộc vào KQKD năm 2024): **1.974.797.087 VND**.
- Mức tối đa (trong trường hợp BSC hoàn thành chỉ tiêu LNTT được giao và phụ thuộc vào KPI cá nhân của nhân sự): **3.018.707.087 VND**.
- Trường hợp BSC hoàn thành vượt chỉ tiêu LNTT được giao (LNTT năm 2024 > 550 tỷ đồng): Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức thưởng vượt KPI cho thành viên chuyên trách nhưng đảm bảo tổng mức thù lao đối với thành viên chuyên trách không vượt quá **0,548%** LNTT.

\* Ghi chú: Bà Nguyễn Thanh Huyền – Thành viên chuyên trách HĐQT hưởng thù lao chuyên trách từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 22/04/2024.

### 2.2. Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 VND/tháng;
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.000.000 VND/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát : 5.000.000 VND/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 VND/tháng.

\* Ghi chú: các Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do HSC đề cử từ chối nhận thù lao.

## 3. Thông qua Tổng mức thù lao dành cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

- Khi LNTT < 440 tỷ đồng (thấp hơn 80% kế hoạch LNTT được giao năm 2024): tổng mức thù lao tối đa là **2.232.160.723 VND** (chưa bao gồm: khoảng 200.000.000 VND chi phí Thuế nhà thầu, dự phòng chênh lệch tỷ giá... được chi trả theo thực tế);

- Khi **440 tỷ đồng ≤ LNTT ≤ 550 tỷ đồng**: tổng mức thù lao tối đa **3.276.070.723 VND** với giả định Công ty hoàn thành kế hoạch LNTT được giao và nhân sự chuyên trách đạt 100% KPI cá nhân (chưa bao gồm: khoảng 350.000.000 VND chi phí thuế nhà thầu, dự phòng chênh lệch tỷ giá... được chi trả theo thực tế).

- Khi **LNTT > 550 tỷ đồng**: Hội đồng quản trị sẽ quyết định bổ sung thù lao dành cho các Thành viên HĐQT chuyên trách nhưng đảm bảo tổng thù lao dành cho Thành viên chuyên trách không vượt quá **0,548%** tổng LNTT.

\* Ghi chú: Mức thù lao nêu trên là trước thuế thu nhập cá nhân và chưa bao gồm các khoản thưởng khác (nếu có) theo quy định của BSC.

## Điều 5. Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ của BSC

### 1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ của Công ty

Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)
Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ hiện tại	:	2.027.831.270.000 đồng



Số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	202.783.127 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	202.783.127 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức	:	Tối đa 20.278.312 cổ phiếu (tương đương 10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành). Tỷ lệ thực hiện quyền 10%. <i>Ghi chú: Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể thay đổi do xử lý cổ phiếu lẻ tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.</i>
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá	:	Tối đa 202.783.120.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh hai tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)
Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành	:	2.230.614.390.000 đồng
Mục đích phát hành	:	Tăng vốn điều lệ phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty
Nguồn vốn thực hiện	:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
Đối tượng nhận cổ phiếu	:	Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu
Tỷ lệ thực hiện quyền	:	10:1 (tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới phát hành thêm theo phương thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)
Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. <i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 111 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1 thì cổ đông A được nhận là <math>111/10 * 1 = 11,1</math> cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, cổ đông A được nhận thêm 11 cổ phiếu mới theo phương thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Số cổ phiếu lẻ 0,1 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i>
Thời gian dự kiến phát hành	:	Dự kiến trong năm 2024 hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT
Đăng ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm	:	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định.

## 2. Triển khai thực hiện

2.1. ĐHCĐ giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Quyết định các nội dung chi tiết của Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp với tình hình thực tế.



- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần).
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết trong quá trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, bao gồm: (i) sửa đổi/bổ sung Giấy phép hoạt động của Công ty tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (iii) đăng ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC); (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM; (v) thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ của Công ty phù hợp với mức vốn điều lệ mới sau đợt phát hành; và (vi) các thủ tục khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- Quyết định và thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án đã được phê duyệt, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2. Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty để thực hiện một hoặc một số các công việc nêu trên.

#### **Điều 6. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026**

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 đối với: Bà Nguyễn Thanh Huyền.

2. Bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 là: Bà Hoàng Thị Minh Ngọc.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được lập thành 02 (hai) bản gốc, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 04 năm 2024.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Ngô Văn Dũng**